TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*TD, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm H II, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mộng L, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58,81,82,83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự n0guyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Mộng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Mộng L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hiếu N, sinh ngày 02/9/2006; anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hiếu P, sinh ngày 05/01/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M và anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị M và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị M tự nguyện nộp án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002990 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Chị M được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã KL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoài